

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ- ST
Ngày: 28 /04/2025
(V/v: Ly hôn)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG – TỈNH HẢI DƯƠNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Minh Hải.**

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Phạm Thị Thuyền**, ông **Trịnh anh Bật.**

-Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Linh**- Thư ký Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang tham gia phiên tòa :*
Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 04 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 03 năm 2025 về tranh chấp kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 03 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12 ngày 14 tháng 04 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hồng N, sinh năm 1998.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã Ú, huyện N, tỉnh Hải Dương.(Có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1988.(vắng mặt không lý do)

ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã Ú, huyện N, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Chị Phạm Thị Hồng N và anh Nguyễn Ngọc T kết hôn là tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa

phương, được ủy ban nhân dân xã Ú, huyện N, tỉnh Hải Dương cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/02/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do có nhiều bất đồng trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau dẫn đến không có tiếng nói chung, hai bên không còn sự yêu thương trân trọng nhau, từ năm 2019 chị N đã về sống ly thân tại gia đình bố mẹ đẻ cho đến nay, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị N xác định chưa có con chung

Về tài sản chung, công nợ: Chưa có, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt nên không có lời khai, không tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

* Xác minh tại khu dân cư, các đoàn thể, chính quyền UBND xã Ú cho biết: Quá trình sống chung chị và anh T phát sinh mâu, chị N gửi đơn ly hôn trực tiếp xuống Tòa án không thông qua thôn và UBND xã nên không tổ chức hòa giải. Qua nắm bắt thì mâu thuẫn giữa chị N và anh T xảy ra đã lâu, hiện chị N đã về sống tại gia đình bố mẹ đẻ ở và ly thân với anh T khoảng 06 năm. Quan điểm của chính quyền địa phương; do hai bên sống ly thân thời gian dài, không còn quan tâm đến nhau, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chị N có đơn xin xử vắng mặt; quan điểm trong lời khai và đơn đề nghị xử vắng mặt chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T, không yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản và nợ chung, không thay đổi, bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sau (sau đây viết tắt là HĐXX) và thư ký từ khi thụ lý cho đến trước khi vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự về thẩm quyền và trình tự thủ tục của giai đoạn xét xử sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng theo các Điều 70,71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định Điều 70, 72 BLTTDS. Áp dụng Điều 51, 56, Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, 147, 227, 228, 238, 232, 262 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015: Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án lệ phí.

Đề nghị HĐXX, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Hồng N: Xử cho chị Phạm Thị Hồng N được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T.

Về án phí: Chị Phạm Thị Hồng N phải chịu 300.000 án phí sơ theo quy định của pháp luật, được trừ đi 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THADS huyện N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. HĐXX, thấy:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Nguyễn Ngọc T có địa chỉ ở thôn Đ, xã Ú, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vì vậy, thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS, vụ án được Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

1.2. Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến lấy lời khai, đến phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không lý do. Như vậy, anh T đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng; chị N có đơn xin xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị N, anh T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Nguyên đơn chị Phạm Thị Hồng N xin ly hôn anh Nguyễn Ngọc T và không yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung, nợ chung.

2.2. Hôn nhân giữa Chị Phạm Thị Hồng N và anh Nguyễn Ngọc T được ủy ban nhân dân xã Ú, huyện N, tỉnh Hải Dương cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/02/2017, tại thời điểm kết hôn chị N và anh T đủ điều kiện kết hôn, hoàn toàn tự nguyện, điều đó thoả mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và Gia đình quy định là Hôn nhân hợp pháp.

[3]. *Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị Hồng N, Hội đồng xét xử nhận thấy:* Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên không có tiếng nói chung, dẫn đến bất đồng trong cuộc sống, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra, hai bên không còn sự yêu thương trân trọng nhau, không còn tình cảm với nhau. Từ năm 2019 chị N đã về

sống tại gia đình bố mẹ đẻ cho đến nay, lời khai của bà Nguyễn Thị T1 mẹ đẻ anh T cũng xác định mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã sâu sắc và trầm trọng hai bên sống ly thân khoảng 6 năm nay, quan điểm của anh T cũng nhất trí ly hôn để giải phóng cho hai bên nhưng do anh đi làm xa nên không đến Tòa án theo giấy triệu được. Quan điểm của chị N xin ly hôn với anh T vì xét tình cảm vợ chồng không còn gì, không thể tiếp tục chung sống. Qua xác minh tại khu dân cư, đoàn thể, chính quyền địa phương và lời khai của gia đình anh T có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã thực sự trầm trọng bởi; anh, chị đã sống ly thân 06 năm nay, từ khi sống ly thân đến nay anh T không quan tâm đến chị cũng như tìm biện pháp để hai bên về đoàn tụ, quan điểm của anh cũng nhất trí ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị Hồng N là phù hợp với quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. **Về con chung:** Chị Phạm Thị Hồng N xác định chưa có con chung.

[5]. **Về tài sản chung:** Chị Phạm Thị Hồng Nhung N xác định không có tài sản chung, nợ chung không đề nghị gì nên không phải giải quyết.

[6]. **Về án phí:** Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị Phạm Thị Hồng N phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 272 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51, 56, của Luật Hôn nhân và Gia đình. Căn cứ Điều 146, Điều 147 BLTTDS. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị Hồng N.

Xử: Chị Phạm Thị Hồng N được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T.

Về án phí: Chị Phạm Thị Hồng N phải nộp 300.000đ được đối trừ với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số BLTU/24/0001532 ngày 05/03/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. Chị N đã hoàn thành nghĩa vụ nộp án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của nguyên, bị đơn.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục THA dân sự huyện Ninh Giang;
- UBND xã Ứng Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Minh Hải